

Bản án số: 769/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Phước Trinh

2- Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Quyết Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 273/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số E, Tinh lộ 8, Tổ G, Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Trung P, sinh năm 1988; địa chỉ: Số E, Tinh lộ 8, Tổ G, Ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ngày 07/7/2023, nguyên đơn bà Mai Thị Kim L trình bày:

Bà với ông Dương Trung P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 12/5/2009. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, ông P đánh bà nhiều lần. Bà xác định tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông P.

- Về con chung có 02 trẻ tên là Dương Trung P1, sinh ngày 12/01/2009 và Dương Phượng N, sinh ngày 13/11/2015, bà yêu cầu ông P trực tiếp nuôi 02 con, bà cấp dưỡng cho con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Bà xác định không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định không có.

Do ông P đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng ông P vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Bà Lê vẫn giữ yêu cầu như đơn khởi kiện; ông P vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Bị đơn ông Dương Trung P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

* Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Kim L với ông Dương Trung P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 12/5/2009 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của bà Mai Thị Kim Lê x ly hôn ông Dương Trung P:

Ông P không quan tâm, thương yêu bà L, ông P đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến thể hiện ông P không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, cho bà L được ly hôn ông P.

[5] Về con chung có 02 trẻ tên Dương Trung P1, sinh ngày 12/01/2009 và Dương Phương N, sinh ngày 13/11/2015.

Xét bà L yêu cầu ông P trực tiếp nuôi 02 con, bà L không cấp dưỡng cho con: 02 trẻ P1 và N1 đang do ông P trực tiếp nuôi, 02 trẻ P1 và N1 có nguyện vọng sống chung ông P, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L. Nếu ông P có yêu cầu gì về việc nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử buộc bà **L** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà **Mai Thị Kim Lê**.

1. Về hôn nhân: Bà **Mai Thị Kim L** được ly hôn ông **Dương Trung P**.

2. Về con chung có 02 trẻ tên **Dương Trung P1**, sinh ngày 12/01/2009 và **Dương Phương N**, sinh ngày 13/11/2015. Ông **Dương Trung P** trực tiếp nuôi 02 trẻ **P1** và **N1**. Bà **Lê k** cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà **Mai Thị Kim L** phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2023/0019286 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà **L** đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (01)
- VKSND huyện Củ Chi (02)
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01)
- UBND xã Phước Vĩnh An (01)
- Các đương sự (02)
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thám